

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 146/2001/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 10 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử lý nợ tồn đọng của Hợp tác xã nông nghiệp

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết số 39/2000/QH10 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khoá X kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2000;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Xử lý các khoản nợ của các Hợp tác xã nông nghiệp phát sinh từ năm 1996 về trước (thời điểm trước khi thực hiện Luật Hợp tác xã), theo nguyên tắc sau:

1. Đối với các khoản nợ phải trả của các Hợp tác xã nông nghiệp đã giải thể, Hợp tác xã nông nghiệp đã được chuyển đổi và đăng ký kinh doanh theo Nghị định số 16/CP ngày 12 tháng 02 năm 1997 của Chính phủ về chuyển đổi, đăng ký Hợp tác xã và tổ chức hoạt động của Liên hiệp Hợp tác xã (gọi tắt là hợp tác xã chuyển đổi) được xử lý như sau:

- Xoá nợ đối với các khoản nợ phải trả của Hợp tác xã nông nghiệp đã giải thể;
- Xoá nợ đối với các khoản nợ phải trả của Hợp tác xã đã chuyển đổi mà các Hợp tác xã này quá khó khăn về tài chính (kinh doanh thua lỗ) không có khả năng trả nợ;
- Xoá nợ đối với các khoản nợ phải trả của Hợp tác xã nông nghiệp đang còn hoạt động (kinh doanh có lãi), mà số tiền vay này được sử dụng để đầu tư cơ sở hạ tầng, nhưng nay các cơ sở hạ tầng đó đã bị hư hỏng, thiệt hại do thiên tai, bão lụt tàn phá.

2. Những Hợp tác xã nông nghiệp đang còn hoạt động, có khả năng trả nợ (kinh doanh có lãi) nhưng cố tình dây dưa thì áp dụng các biện pháp cưỡng chế thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp Hợp tác xã nông nghiệp chưa nộp vào ngân sách khoản tiền từ nguồn thu thuế của xã viên mà sử dụng vào đầu tư cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, trạm...) có công trình đã hoàn thành hiện đang khai thác, sử dụng thì cho phép ghi thu ngân sách địa phương, ghi chi xây dựng cơ bản theo đúng giá trị của công trình.

4. Trường hợp Hợp tác xã nông nghiệp sử dụng các khoản tiền thuế sử dụng đất nông nghiệp, tiền thủy lợi phí, tiền điện... đã thu được của xã viên để chi tiêu không đúng quy định gây lãng phí, thất thoát thì xác định rõ trách nhiệm cá nhân, yêu cầu bồi thường vật chất để hoàn trả cho các chủ nợ. Trường hợp không thể quy được trách nhiệm thì cho xóa nợ.

5. Đối với các khoản nợ phải thu của Hợp tác xã nông nghiệp đang còn hoạt động có liên quan đến xã viên của Hợp tác xã thì chủ nợ phối hợp với chính quyền xã kiểm tra, phân loại để có biện pháp thu nợ. Đối với những hộ xã viên có khả năng trả nợ (không thuộc diện nghèo theo mức chuẩn quy định tại Quyết định số 1143/2000/QĐ-BLĐTBXH ngày 01 tháng 11 năm 2000 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) nhưng chây ì không thanh toán nợ thì chủ nợ phối hợp với chính quyền địa phương có biện pháp cưỡng chế để thu hồi nợ.

Riêng đối với những hộ xã viên quá khó khăn thuộc diện nghèo, gia đình thuộc diện chính sách không có khả năng trả nợ (theo mức chuẩn quy định tại Quyết định số 1143/2000/QĐ-BLĐTBXH ngày 01 tháng 11 năm 2000 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) có xác nhận của ủy ban nhân dân xã, phường thì cho xóa nợ.

Điều 2.

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra, để xóa nợ đối với các khoản Hợp tác xã nông nghiệp nợ ngân hàng thương mại theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.